

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÔNG PHAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /QĐ-UBND

Tông Phan, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu
dự toán ngân sách năm 2024 xã Tông Phan**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÔNG PHAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 343/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 53/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024; số 54/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND xã Tông Phan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của xã Tông Phan.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao cho công chức Văn hóa-xã hội xã thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

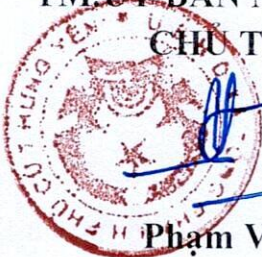
Điều 3: Công chức Văn phòng-thông kê xã, Công chức Tài chính- kế toán

xã, công chức Văn hóa- xã hội xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã; HĐND xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Cổng thông tin UBND xã;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024
VÀ CÔNG KHAI BẢNG HÌNH THỨC NIÊM YẾT**

I. Thời gian, địa điểm:

Hôm nay ngày 04/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Tổng Phan tiến hành họp để phổ biến công khai dự toán ngân sách năm 2024.

II. Thành phần:

Cán bộ công chức Ủy ban nhân dân xã Tổng Phan. Tổng số: 19/19 đồng chí

Chủ trì: đồng chí Phạm Văn Tuấn: Chủ tịch UBND xã;

Thư ký: đồng chí: Vũ Thị Huyền: Công chức văn phòng thống kê.

III. Nội dung:

1. Công khai dự toán ngân sách năm 2024:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán ngân sách năm 2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai:

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi đã được HĐND xã phê duyệt dự toán ngân sách năm 2024, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niem yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ cơ quan biết.

Thời điểm niêm yết từ 05/01/2024 đến 05/02/2024.

3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Yêu cầu các đồng chí trong ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h30 cùng ngày với sự nhất trí 100% của cán bộ trong cơ quan./.

THƯ KÝ



Vũ Thị Huyền



Phạm Văn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỔNG PHAN**

Số: 09/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tổng Phan, ngày 04 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

(V/v niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2024)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã: số 53/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024; số 54/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND xã Tổng Phan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã Tổng Phan về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024;

Nay UBND xã Tổng Phan thông báo về việc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024 cụ thể như sau:

1/ Thời gian niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024 kể từ hồi 7 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến 7 giờ 00 phút ngày 05 tháng 02 năm 2024.

2/ Địa điểm niêm yết công khai tại: Phòng một cửa của UBND xã Tổng Phan.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu công chức Văn hóa – xã hội, công chức VP-TK xã, công chức Đài truyền thanh xã, các Ông Trưởng thôn thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Phạm Văn Tuấn

DỰ TOÁN CHI ĐAU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (*)				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn G:Đ 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ kho công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú	
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn G:Đ 2021-2025			Vốn đã thanh toán từ kho công đến hết kế hoạch năm trước	Trong đó			
										Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN					Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước		
																	Trả nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17			
	Tổng số									233.362.809.000	233.362.809.000	122.612.920.000	46.062.035.592	59.040.000.000		59.040.000.000			
	Vốn trong nước																		
	Vốn ngoài nước																		
A	Nguồn vốn ngân sách nhà nước																		
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																		
II	Vốn thực hiện dự án																		
I.1	Dự án nhóm A																		
I.2	Dự án nhóm B																		
I.3	Dự án nhóm C																		
	Công trình hoàn thành																		
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tông Phan	xã Tông Phan	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Tông Phan	7609610	292				5.906.000.000	5.906.000.000	296.000.000	5.610.000.000	296.000.000		296.000.000			
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tông Phan	xã Tông Phan	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Tông Phan	7637167	292				7.948.000.000	7.948.000.000	232.000.000	7.716.000.000	232.000.000		232.000.000			
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tông Phan	xã Tông Phan	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Tông Phan	7707026	292				9.573.000.000	9.573.000.000	913.000.000	8.660.000.000	913.000.000		913.000.000			
4	Nhà văn hóa xã Tông Phan và công trình phụ trợ UBND xã Tông Phan	xã Tông Phan	KBNN huyện Phú Cừ	UBND xã Tông Phan	7527074	161				9.093.000.000	9.093.000.000	240.000.000	8.853.000.000	240.000.000		240.000.000			

[illegible]

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023)



Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023				Dự toán năm 2024				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX		
	1	2	3	4	5	6	7	8=5/2	9=6/3	10=7/4	
Tổng số chi	34 402 000 000	28 000 000 000	6 402 000 000	66 043 000 000	59 040 000 000	7 003 000 000	191,97	210,86	109,39		
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự ATXH	378 111 400		378 111 400	487 622 550		487 622 550	128,96		128,96		
- Chi dân quân tự vệ	156 656 400		156 656 400	260 167 550		260 167 550	166,08		166,08		
- Chi trật tự an toàn xã hội	221 455 000		221 455 000	227 455 000		227 455 000	102,71		102,71		
2. Chi giáo dục											
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ											
4. Chi y tế+dân số	27 892 800		27 892 800	32 892 800		32 892 800	117,93		117,93		
5. Chi văn hóa, thông tin	605 000 000		605 000 000	335 000 000		335 000 000	55,37		55,37		
6. Chi phát thanh, truyền thanh	78 410 000		78 410 000	78 410 000		78 410 000	100,00		100,00		
7. Chi thể dục, thể thao	10 000 000		10 000 000	10 000 000		10 000 000	100,00		100,00		
8. Chi bảo vệ môi trường	160 000 000		160 000 000	185 000 000		185 000 000	115,63		115,63		
9. Chi các hoạt động kinh tế	30 000 000		30 000 000	30 000 000		30 000 000	100,00				
- Giao thông	20 000 000		20 000 000	20 000 000		20 000 000	100,00		100,00		

- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	10 000 000		10 000 000			0,00		0,00
- Các hoạt động kinh tế khác(thủ v)				10 000 000		10 000 000		
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4 547 585 800		4 547 585 800	4 874 466 650		4 874 466 650	107,19	107,19
Trong đó: Quỹ lương								
10.1. Quản lý Nhà nước (UBND)	2 483 555 480		2 483 555 480	2 825 741 570		2 825 741 570	113,78	113,78
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	798 830 640		798 830 640	850 592 800		850 592 800	106,48	106,48
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	299 441 780		299 441 780	379 441 780		379 441 780	126,72	126,72
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	162 196 950		162 196 950	222 696 950		222 696 950	137,30	137,30
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	161 991 350		161 991 350	169 491 350		169 491 350	104,63	104,63
10.7. Hội Cựu chiến binh	142 521 250		142 521 250	150 021 250		150 021 250	105,26	105,26
10.8. Hội Nông dân	196 256 950		196 256 950	163 765 950		163 765 950	83,44	83,44
10.9. Hội chữ thập đỏ	50 548 000		50 548 000	50 548 000		50 548 000	100,00	100,00
10.10. Hội Người cao tuổi	59 667 000		59 667 000	59 667 000		59 667 000	100,00	100,00
13. Chi hội khuyến học	7 500 000		7 500 000	2 500 000		2 500 000		
11. Chi cho công tác xã hội	185 076 400		185 076 400	185 608 000		185 608 000	100,29	100,29
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	175 076 400		175 076 400	175 608 000		175 608 000	100,30	100,30
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa								
- Trợ cấp xã hội	10 000 000		10 000 000					
- Khác				10 000 000		10 000 000		
12. Chi khác.	95 000 000		95 000 000	45 000 000		45 000 000	47,37	47,37
13. Khen thưởng	20 000 000		20 000 000					
14. Dự phòng	220 000 000		220 000 000	500 000 000		500 000 000		
15. Dự phòng tăng lương	70 000 000		70 000 000	85 000 000		85 000 000		
16. Tiết kiệm 10%	160 000 000		160 000 000	154 000 000		154 000 000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023		Dự toán năm 2024		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	321 649 000 000	6 978 053 000	513 241 000 000	66 043 000 000	160	946
Tổng số thu						
I Các khoản thu 100%	155 000 000	291 461 000	185 000 000	185 000 000	119	63
1 Phí, lệ phí	15 000 000	23 000 000	25 000 000	25 000 000	167	109
2 Các khoản thu hoa lợi công sản	50 000 000	50 000 000	50 000 000	50 000 000	100	100
- Thu hoa lợi công sản	50 000 000	1 111 473 000	50 000 000	50 000 000	100	4
- Thu khác						
3 Đóng góp của nhân dân theo quy định						
4 Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
5 Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70 000 000	121 861 000	90 000 000	90 000 000	129	74
6 Thu khác	20 000 000	96 600 000	20 000 000	20 000 000	100	21
II Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	315 405 000 000	597 592 000	506 866 000 000	59 668 000 000	1 213	471
2 Thuế tài nguyên						
3 Thuế thu nhập cá nhân	100 000 000	252 922 000	600 000 000	245 000 000	600	97
- Thu từ hoạt động SXKD	20 000 000			25 000 000		
- Từ hộ cá thể			50 000 000			

	- Thu từ chuyển nhượng bất động sản	80 000 000		550 000 000	220 000 000		
4	Lệ phí trước bạ (nhà đất)	170 000 000	150 188 000	600 000 000	300 000 000	353	200
5	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất	315 000 000 000		505 401 000 000	59 040 000 000	160	
	- Dự án do tỉnh thực hiện						
	- Dự án do huyện thực hiện	300 000 000 000	13 000 000 000	490 401 000 000	44 040 000 000	163	339
	- Dự án do xã, TT thực hiện	15 000 000 000	15 000 000 000	15 000 000 000	15 000 000 000		100
6	Thu tiền thuê đất, nước	115 000 000	16 320 000	115 000 000	23 000 000	100	141
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20 000 000	178 162 000	150 000 000	60 000 000		34
	- Thu từ hộ gia đình						
	- Thu từ các DN			150 000 000	60 000 000		
	Thuế GTGT - TNDN	20 000 000	178 162 000				0
III	Thu chuyển nguồn						
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6 089 000 000	6 089 000 000	6 190 000 000	6 190 000 000	102	102
1	Bổ sung cân đối ngân sách	6 089 000 000	6 089 000 000	6 190 000 000	6 190 000 000	102	102
2	Bổ sung có mục tiêu						

UBND XÃ TÔNG PHAN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023)

Biểu số 108/CK TC-NSNN

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	66 043 000 000	TỔNG SỐ CHI	66 043 000 000
I. CÁC KHOẢN THU XÃ HƯỞNG 100%	185 000 000	I. CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	59 040 000 000
II. CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ(1)	59 668 000 000	II. CHI THƯỜNG XUYÊN	6 503 000 000
III. THU BỔ SUNG	6 190 000 000	III. DỰ PHÒNG	500 000 000
- BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	6 190 000 000		
- BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU			
IV. THU CHUYÊN NGUYÊN			